

HẠN NỘP CÁC LOẠI TỜ KHAI THUẾ VÀ BÁO CÁO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

KHOẢN MỤC	THỜI HẠN NỘP	CƠ QUAN NHẬN BÁO CÁO
1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán	Nộp hàng năm: thời hạn là ngày 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- Sở Tài chính nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở kinh doanh chính; - Cơ quan thuế quản lý trực tiếp; - Cơ quan thống kê; - Cơ quan đăng ký kinh doanh; - Ban quản lý khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao (đối với doanh nghiệp có trụ sở nằm trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao).
2. Tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	- Nộp hàng quý: - Trước ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày 30 của tháng đầu quý sau; - Từ ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
3. Quyết toán thuế TNDN	- Nộp hàng năm: - Trước ngày 1/7/2020: ngày 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính; - Từ ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
4. kê khai & nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT)	- Nếu doanh nghiệp thuộc diện kê khai thuế GTGT theo tháng (*): thời hạn là ngày 20 của tháng sau - Nếu doanh nghiệp thuộc diện kê khai thuế GTGT theo quý (*): - Trước ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày 30 của tháng đầu quý sau; - Từ ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
5. kê khai & nộp khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	- Nếu doanh nghiệp thuộc diện kê khai thuế TNCN theo tháng (**): thời hạn là ngày 20 của tháng sau - Nếu doanh nghiệp thuộc diện kê khai thuế TNCN theo quý (**): - Trước ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày 30 của tháng đầu quý sau; - Từ ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
6. Quyết toán thuế TNCN	- Nộp hàng năm: - Trước ngày 1/7/2020: ngày 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính; - Từ ngày 1/7/2020: thời hạn là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp

Lưu ý: Các thông tin trong ấn phẩm này không có trách nhiệm pháp lý. Nội dung của ấn phẩm chỉ bao gồm các thông tin tổng quát, do đó không cấu thành tư vấn chuyên môn. Tài liệu được ban hành chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được áp dụng trong tất cả các trường hợp. Xin quý khách hàng liên hệ với chúng tôi để được tư vấn cụ thể

HẠN NỘP CÁC LOẠI TỜ KHAI THUẾ VÀ BÁO CÁO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

KHOẢN MỤC	THỜI HẠN NỘP	CƠ QUAN NHẬN BÁO CÁO
7. Nộp lệ phí môn bài	Nộp hàng năm: thời hạn là ngày 30 tháng 1	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
8. Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn	- Nếu doanh nghiệp thuộc diện nộp theo tháng (***): thời hạn là ngày 20 của tháng sau - Nếu doanh nghiệp thuộc diện nộp theo quý: thời hạn là ngày 30 của tháng đầu quý sau	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
9. Báo cáo sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN	Nộp hàng quý: thời hạn là ngày 30 của tháng đầu quý sau	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
10. Khai trình sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với người sử dụng lao động thuộc khu công nghiệp)
11. Báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài/ Báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	Trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng lao động nước ngoài	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12. Thông báo tình hình biến động lao động hàng tháng	Nếu có phát sinh, thời hạn là ngày 03 của tháng sau tháng báo cáo	Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc
13. Báo cáo tình hình thay đổi về lao động	- Báo cáo 6 tháng đầu năm: ngày 25 tháng 5 - Báo cáo 6 tháng cuối năm: ngày 25 tháng 11	Phòng lao động - Thương binh và Xã hội; hoặc Sở lao động - Thương binh và Xã hội (đối với người sử dụng lao động thuộc khu công nghiệp)
14. Báo cáo tình hình hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	Nộp hàng năm, thời hạn là ngày 31 tháng 1 năm sau	Sở Công Thương nơi cấp Giấy phép kinh doanh
15. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư	- Báo cáo tháng, thời hạn là ngày 12 tháng sau; - Báo cáo quý, thời hạn là ngày 12 tháng đầu của quý sau; - Báo cáo năm, thời hạn là ngày 31 tháng 3 năm sau	Cơ quan đăng ký đầu tư

Lưu ý: Các thông tin trong ấn phẩm này không có trách nhiệm pháp lý. Nội dung của ấn phẩm chỉ bao gồm các thông tin tổng quát, do đó không cấu thành tư vấn chuyên môn. Tài liệu được ban hành chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được áp dụng trong tất cả các trường hợp. Xin quý khách hàng liên hệ với chúng tôi để được tư vấn cụ thể

HẠN NỘP CÁC LOẠI TỜ KHAI THUẾ VÀ BÁO CÁO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(*) Đối tượng kê khai thuế GTGT theo tháng/quý

1. *Đối tượng kê khai thuế GTGT theo tháng*
 - Tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề lớn hơn 50 tỷ đồng.
2. *Đối tượng kê khai thuế GTGT theo quý*
 - Tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống.
 - Trường hợp người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh thì thực hiện kê khai theo quý, sau khi sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng thì từ năm dương lịch tiếp theo sẽ căn cứ theo mức doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ của năm dương lịch trước liền kề để xác định thực hiện kê khai thuế GTGT theo tháng hay theo quý.

(Lưu ý: Việc thực hiện khai thuế theo tháng hay theo quý được ổn định trọn năm dương lịch và ổn định theo chu kỳ 3 năm)

(**) Đối tượng kê khai thuế TNCN theo tháng/quý

1. *Đối tượng kê khai thuế TNCN theo tháng*
 - Doanh nghiệp kê khai thuế GTGT theo tháng và số thuế TNCN phải nộp từ 50 triệu đồng/ tháng trở lên.
2. *Đối tượng kê khai thuế TNCN theo quý*
 - Doanh nghiệp kê khai thuế GTGT theo quý.
 - Doanh nghiệp kê khai thuế GTGT theo tháng và số thuế TNCN phải nộp dưới 50 triệu đồng/ tháng.

(***) Đối tượng nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng

- Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm không được sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.
- Việc nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng được thực hiện trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập hoặc kể từ ngày chuyển sang diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.

(Lưu ý: Các trường hợp khác nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý).